

Số: 40 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2013

TỜ TRÌNH

Về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ và Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn; mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban Công tác Mặt trận, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng các chi hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002; Luật Hoạt động Chữ thập đỏ ngày 03/6/2008; Luật Hội Người cao tuổi ngày 23/11/2009 và Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/04/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết mới, thay thế Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008, Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 của HĐND Thành phố và sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 13/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010; Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố, cụ thể như sau:

I. Về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố:

Thực hiện Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 quy định có 20 chức danh cán bộ không chuyên trách cấp xã và 04 chức danh cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, đồng thời quy định mức phụ cấp cho từng chức danh cán bộ không chuyên trách (có biểu số 01/TTr-UBND kèm theo).

Năm 2010, căn cứ quy định tại Nghị định 92/2009/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật, HĐND Thành phố đã có Nghị quyết điều chỉnh chế độ của một số chức danh, cụ thể:

- Mức phụ cấp của Phó Trưởng Công an xã, thị trấn, Phó Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã được điều chỉnh từ hệ số 1,86 xuống hệ số 1,0; Công an viên từ mức phụ cấp hệ số 0,55 được điều chỉnh: Công an viên thường trực tại trụ sở xã hưởng mức hệ số 0,9 và nâng mức phụ cấp Công an viên ở thôn là 0,7.

- Các chức danh Phó trưởng Công an xã, thị trấn, Công an viên; Phó Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã được ngân sách hỗ trợ kinh phí đóng Bảo hiểm Y tế 3%.

Ngày 08/4/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, trong đó yêu cầu UBND Thành phố trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể về số lượng, chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm và chế độ Bảo hiểm Y tế đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Đồng thời, sau hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết 13/2008/NQ-HĐND, qua đánh giá, so sánh tương quan trong quan hệ mức phụ cấp với tính chất và khối lượng công việc của một số chức danh chưa hợp lý.

Vì vậy, UBND Thành phố đề nghị HĐND Thành phố xem xét thống nhất *“Quy định cụ thể số lượng và chức danh; mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh, chế độ bảo hiểm y tế đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”* trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

a) Về số lượng: Bố trí đúng số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP:

- Cấp xã loại 1 được bố trí tối đa không quá 22 người;
- Cấp xã loại 2 được bố trí tối đa không quá 20 người;
- Cấp xã loại 3 được bố trí tối đa không quá 19 người;

b) Về chức danh: Quy định 18 chức danh, gồm:

- Giữ nguyên 17 chức danh được quy định tại Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND, bao gồm các chức danh: Trưởng ban Tổ chức Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo, Văn phòng Đảng ủy, Trưởng Đài Truyền thanh, Nhân viên Đài truyền thanh, Quản lý nhà Văn hóa, Kế hoạch - Giao thông Thủy lợi Công nghiệp - nông lâm nghiệp (ở xã) hoặc Dịch vụ Du lịch Thương mại đô thị (ở phường, thị trấn), Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, Trưởng Công an xã, Phó Chủ tịch UB MTTQ, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên CSHCM, Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

- Bổ sung thêm 01 chức danh Công an viên thường trực tại trụ sở xã, thị trấn (theo quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ,

đã được quy định tại Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố).

- Không bố trí 03 chức danh:

+ Cán bộ Dân số - Gia đình và trẻ em: Vì hiện nay Thành phố đã bố trí mỗi xã, phường, thị trấn có 01 viên chức dân số Kế hoạch hóa gia đình thuộc Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của HĐND Thành phố.

+ Cán bộ Lao động Thương binh và Xã hội vì đã có 01 công chức cấp xã làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Cán bộ Văn thư - thủ quỹ (hoặc cán bộ tiếp nhận hồ sơ hành chính theo cơ chế "một cửa") do hiện nay đã bố trí từ 02 đến 03 công chức cấp xã làm công tác Văn phòng.

c) Mức phụ cấp:

- Về cơ bản giữ nguyên mức phụ cấp của các chức danh được quy định tại Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND;

- Mức phụ cấp của các chức danh Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; Chủ tịch Hội người cao tuổi và Hội chữ thập đỏ; cấp phó các tổ chức, đoàn thể đề nghị làm tròn hệ số phụ cấp để dễ tính toán cân đối và chi trả.

Trường hợp người đã nghỉ hưu, giữ chức danh cấp trưởng của Hội có tính chất đặc thù ở cấp xã theo quy định tại Quyết định 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ thì được hưởng thù lao hàng tháng theo quy định tại Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của UBND thành phố.

- Đề nghị điều chỉnh mức phụ cấp đối với 04 chức danh:

+ Văn phòng Đảng ủy từ hệ số 1,0 lên hệ số 1,46.

+ Công an viên thường trực tại trụ sở xã từ hệ số 0,9 lên hệ số 1,2.

+ Phó Chỉ huy trưởng Quân sự và Phó Trưởng Công an xã: từ hệ số 1,0 trở về hệ số 1,86 như quy định ban đầu tại Nghị quyết 13/2008/NQ-HĐND.

(Do khối lượng và tính chất công việc của 04 chức danh trên ngày càng lớn)

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

a) Về số lượng, chức danh: Đề nghị bố trí số lượng và chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, gồm 07 chức danh: Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố; Phó Trưởng thôn, Tổ phó Tổ dân phố; Công an viên ở thôn; Nhân viên y tế thôn, bản; Thôn đội trưởng, Tổ đội trưởng và Bảo vệ dân phố.

b) Mức phụ cấp:

- Đề nghị giữ nguyên mức phụ cấp đối với các chức danh: Công an viên ở thôn (quy định tại Nghị quyết 23/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố); Thôn đội trưởng, Tổ đội trưởng (quy định tại Nghị quyết 13/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố); các chức danh Bảo

vệ dân phố (quy định tại Nghị quyết 21/2008/NQ-HĐND ngày 11/12/2008 của HĐND Thành phố); Nhân viên Y tế thôn, bản (quy định tại Nghị quyết 14/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 của HĐND Thành phố).

- Đề nghị điều chỉnh mức phụ cấp đối với Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Phó Trưởng thôn, Tổ phó Tổ dân phố, như sau:

+ Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố: Thôn, tổ dân phố loại 1 (dự kiến trên 500 hộ dân) hệ số 1,0; thôn, tổ dân phố loại 2 (dự kiến từ 200 đến 500 hộ dân) hệ số 0,8; thôn, tổ dân phố loại 3 (dự kiến dưới 200 hộ dân) hệ số 0,6;

+ Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố: Thôn, tổ dân phố loại 1 hệ số 0,7; thôn, tổ dân phố loại 2 hệ số 0,5; Thôn, tổ dân phố loại 3 hệ số 0,4.

(Chi tiết chức danh, mức phụ cấp có biểu số 02/TTr-UBND kèm theo)

3. Mức phụ cấp kiêm nhiệm: Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở cấp xã; Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố nếu kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách khác được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 30% mức phụ cấp của chức danh không chuyên trách kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 30% mức phụ cấp chức danh cao nhất. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

4. Chế độ bảo hiểm y tế: Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế bằng 3% mức phụ cấp hàng tháng theo quy định của pháp luật hiện hành.

II. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ và Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn; mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban công tác Mặt trận, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng các chi hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố:

Qua hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết 12/2008/NQ-HĐND có thể đánh giá:

Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 9/12/2008 của HĐND Thành phố thể hiện sự quan tâm của Thành phố đối với Mặt trận Tổ quốc, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể ở cấp xã. Việc quy định mức hỗ trợ kinh phí đối với Mặt trận Tổ quốc, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể ở cấp xã là cần thiết, tạo điều kiện cho các tổ chức, đoàn thể hoạt động có hiệu quả, thiết thực.

Mức hỗ trợ cụ thể tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức, đoàn thể và phân theo loại xã, phường, thị trấn là phù hợp, đảm bảo tính công khai, minh bạch ngân sách; tạo điều kiện để xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách cấp xã giai đoạn 2011-2015 và lập dự toán ngân sách xã hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Thành phố và các quận, huyện, thị xã đã cân đối đảm bảo nguồn kinh phí theo định mức và bổ sung ngoài định mức để cấp xã thực hiện chi hỗ trợ cho hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Thanh tra nhân dân; các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn. Từ đó, HĐND cấp xã chủ động quyết định dự toán chi cho các tổ chức, đoàn thể và mức chi bồi dưỡng cho Trưởng ban công tác Mặt trận, Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Chi hội trưởng các chi hội: Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố.

Đến nay, Nghị định 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định 92/2009/NĐ-CP vẫn tiếp tục yêu cầu UBND Thành phố trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Đồng thời, do biến động của giá cả thị trường, do số lượng Trưởng Ban công tác Mặt trận và Chi hội Trưởng các tổ chức, đoàn thể ở thôn, tổ dân phố ở mỗi xã, phường, thị trấn khác nhau nên cần quy định riêng mức kinh phí hoạt động thường xuyên và mức chi bồi dưỡng cho Trưởng Ban công tác Mặt trận, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng chi hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố, cụ thể như sau:

1. Mức khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội:

Nâng mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là tổ chức), tăng 1,5 lần so với mức quy định tại Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 9/12/2008, cụ thể như sau:

- Xã, phường, thị trấn loại 1: Từ 24 triệu lên 36 triệu đồng/1 tổ chức/năm;
- Xã, phường, thị trấn loại 2: Từ 22 triệu lên 33 triệu đồng/1 tổ chức/năm;
- Xã, phường, thị trấn loại 3: Từ 20 triệu lên 30 triệu đồng/1 tổ chức/năm;

2. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ và Ban Thanh tra nhân dân:

- Hội Người cao tuổi và Hội Chữ thập đỏ ở cấp xã: Nâng mức hỗ trợ từ 10 triệu đồng lên 15 triệu đồng/1 tổ chức/năm;

- Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: Nâng mức hỗ trợ từ 600.000 đồng/tháng (7,2 triệu đồng/năm) lên 900.000 đồng/tháng (11 triệu đồng/năm);

Mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội, mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức xã hội và Ban Thanh tra nhân dân nêu trên được sử dụng chi hỗ trợ cho hoạt động của tổ chức tại xã và chi hỗ trợ hoạt động của các tổ chức, đoàn thể tại thôn, tổ dân phố (không bao gồm tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ cấp xã, phụ cấp cho các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã).

3. Mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng Ban công tác Mặt trận, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng các chi hội: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố:

- Về số lượng (tính đến thời điểm 31/12/2012): Trưởng Ban công tác Mặt trận: 5.230 người; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 5.374 người; Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ: 4.819 người; Chi hội trưởng Hội Nông dân: 3.362 người; Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 4.555 người.

- Mức chi bồi dưỡng:

+ Trưởng Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố được hưởng mức chi bồi dưỡng hàng tháng bằng 500.000 đồng/người/tháng.

+ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng chi hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố được hưởng mức chi bồi dưỡng hàng tháng 250.000 đồng/người/tháng (bằng 50% mức chi bồi dưỡng của Trưởng ban công tác Mặt trận).

(Chi tiết theo biểu số 03/TTr-UBND kèm theo)

III. Về cân đối nguồn kinh phí để triển khai thực hiện:

1. Tổng hợp nhu cầu kinh phí: Thực hiện chế độ chi phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo dự thảo trình HĐND (trên đây) dự kiến như sau:

a) Chế độ chi phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố:

- Tổng chi khoảng 423 tỷ đồng/năm, bình quân 14,5 tỷ đồng/quận, huyện, thị xã/năm; khoảng 734 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm; trong đó: các chức danh quy định ở cấp xã 172 tỷ đồng/năm (bình quân 298 triệu/xã, phường, thị trấn); chức danh quy định ở thôn, tổ dân phố 251 tỷ đồng/năm (bình quân 435 triệu/xã, phường, thị trấn và khoảng 25 triệu/thôn, tổ dân phố);

- Nhu cầu kinh phí tăng thêm 130 tỷ đồng/năm (bình quân 32,5 tỷ/quý), trong đó: Các chức danh quy định ở cấp xã 50 tỷ đồng/năm; chức danh quy định ở thôn, tổ dân phố 80 tỷ đồng/năm;

So với mức khoán kinh phí chi phụ cấp đối với đối tượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (theo quy định tại Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013):

- Tổng mức khoán theo Nghị định 29/2013/NĐ-CP là: 575,7 tỷ đồng/năm, trong đó: Mức khoán phụ cấp chức danh đối với cấp xã là 138,7 tỷ đồng/năm; mức khoán phụ cấp chức danh ở thôn, tổ dân phố là 437 tỷ đồng/năm;

- Tổng chi phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trình HĐND Thành phố là 601 tỷ đồng/năm, trong đó:

+ Chức danh ở cấp xã 172 tỷ đồng, so mức khoán 138,7 tỷ đồng tăng hơn 33,3 tỷ đồng/năm;

+ Chức danh ở thôn, tổ dân phố (bao gồm nhân viên y tế thôn, bản 16 tỷ đồng, thôn đội trưởng, tổ đội trưởng 92 tỷ đồng và Bảo vệ dân phố 70 tỷ đồng) là 429 tỷ đồng, so mức khoán 437 tỷ thấp hơn 8 tỷ đồng/năm.

- Cân đối mức chi phụ cấp trình HĐND Thành phố so với mức khoán của Trung ương tăng thêm khoảng 25 tỷ đồng/năm (601 tỷ - 576 tỷ).

b) Thực hiện chế độ khoán kinh phí chi hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ và Ban Thanh tra nhân dân cấp xã.

- Tổng chi khoảng 203 tỷ đồng/năm, bình quân 7 tỷ/quận, huyện, thị xã/năm; khoảng 352 triệu/xã, phường, thị trấn/năm, trong đó:

+ Kinh phí chi hoạt động đối với các tổ chức ở cấp xã 117 tỷ đồng/năm, (bình quân 4 tỷ/quận, huyện, thị xã/năm; khoảng 203 triệu/xã, phường, thị trấn/năm).

+ Kinh phí chi bồi dưỡng Trường Ban công tác Mặt trận, Trường đoàn thể ở thôn, tổ dân phố: tổng chi dự kiến 86 tỷ đồng/năm (bình quân 149 triệu/xã, phường, thị trấn/năm; khoảng 9 triệu đồng/thôn, tổ dân phố/năm).

- Nhu cầu kinh phí tăng thêm 73 tỷ đồng/năm (bình quân 18 tỷ/quý), trong đó: Mức khoán và hỗ trợ kinh phí chi hoạt động các tổ chức ở cấp xã 22 tỷ đồng/năm; Chi bồi dưỡng Ban công tác Mặt trận, Trường đoàn thể ở thôn, tổ dân phố 51 tỷ đồng/năm;

* Tổng nhu cầu kinh phí dự kiến tăng thêm (a+b) khoảng 203 tỷ đồng/năm (bình quân 51 tỷ/quý), bình quân 7 tỷ/quận, huyện, thị xã/năm, cụ thể:

- Có 7 quận, huyện (tự cân đối ngân sách) và 04 quận, huyện (có số dư nguồn dành làm lương) tổng kinh phí tăng thêm khoảng 87 tỷ đồng/năm (bình quân 22 tỷ/quý); bình quân 8 tỷ/quận, huyện/năm.

- Còn lại 18 huyện, thị xã tổng kinh phí tăng thêm khoảng 116 tỷ đồng (bình quân 29 tỷ/quý; khoảng 9,7 tỷ/tháng), bình quân 6,4 tỷ/quận, huyện/năm.

(Chi tiết theo biểu số 04/TTr-UBND kèm theo)

2. Về nguyên tắc đảm bảo nguồn kinh phí:

a) Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện chế độ chi phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chi khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội; chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ và Ban Thanh tra nhân dân tại xã, phường, thị trấn. Mức khoán kinh phí chi bồi dưỡng đối với Trường ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng: Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố (nêu trên), được cân đối bố trí trong dự toán giao hàng năm cho ngân sách xã, phường, thị trấn theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

b) Nhu cầu kinh phí chi theo chế độ quy định hiện hành UBND Thành phố đã bố trí trong dự toán giao đầu năm cho các quận, huyện, thị xã tại Quyết định số 5699/QĐ-UBND ngày 10/12/2012; phần kinh phí tăng thêm khoảng 203 tỷ đồng/năm (bình quân 51 tỷ/quý), đề xuất giải quyết như sau:

- Năm 2013: Đối với 7 quận, huyện chủ động tự cân đối ngân sách và 04 quận, huyện có nguồn dành làm lương còn dư thì chủ động đảm bảo nhu cầu kinh phí tăng thêm là 87 tỷ đồng. Đối với 18 huyện, thị xã khó khăn (Thành phố phải bổ sung cân đối ngân sách hàng năm), kinh phí còn thiếu khoảng 116 tỷ đồng (bình quân 29 tỷ/quý; khoảng 9,7 tỷ/tháng), đề nghị HĐND Thành phố cho phép trích từ nguồn điều hành tập trung ngân sách cấp Thành phố năm 2013 để bổ sung cho các huyện thực hiện.

- Từ năm 2014, UBND Thành phố sẽ bố trí cân đối trong dự toán giao cho các quận, huyện, thị xã chủ động đảm bảo nguồn kinh phí cho cấp xã thực hiện.

IV. Thời điểm thực hiện:

1. Các chế độ, chính sách quy định trên được thực hiện từ ngày 01/8/2013 (dự kiến 5 tháng cuối năm 2013 nhu cầu kinh phí tăng thêm khoảng 84,5 tỷ đồng, ngân sách Thành phố bổ sung cho 18 huyện, thị khoảng 48,5 tỷ đồng);

2. Các nội dung quy định tại các văn bản hiện hành trái với nội dung dự thảo (nêu trên) đề nghị bãi bỏ.

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐND Thành phố (để b/c);
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- CVP, các PCVP, TH, NC;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KT(Hùng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Tưởng

Số: 99 /BC-UBND

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2013

BÁO CÁO

**Về việc thực hiện Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008
và Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008
của HĐND thành phố Hà Nội**

Sau khi thành phố Hà Nội mở rộng địa giới hành chính, mức kinh phí hỗ trợ hoạt động đối với Ủy ban MTTQ, các đoàn thể và một số tổ chức ở cấp xã, chế độ phụ cấp đối với cán bộ hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố có sự khác nhau. Để thống nhất về chế độ, chính sách trên địa bàn Thành phố, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban MTTQ, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể cấp xã (sau đây viết tắt là Nghị quyết 12/2008/NQ-HĐND); Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 của HĐND Thành phố quy định mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là Nghị quyết 13/2008/NQ-HĐND).

UBND Thành phố báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 12/2008/NQ-HĐND và Nghị quyết 13/2008/NQ-HĐND sau hơn 4 năm, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết 12/2008/NQ-HĐND:

Căn cứ Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã có Quyết định số 71/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức, đoàn thể ở cấp xã theo các mức như sau:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, phường, thị trấn được hỗ trợ kinh phí hoạt động theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã:

- + Xã, phường, thị trấn loại 1 là 24 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm;
- + Xã, phường, thị trấn loại 2 là 22 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm;
- + Xã, phường, thị trấn loại 3 là 20 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm.
- + Hội người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ được hỗ trợ 10 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm.
- + Ban Thanh tra nhân dân cấp xã được hỗ trợ 600.000 đồng/tháng (7,2 triệu đồng/1 năm).

Sau khi thống nhất với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể Thành phố, ngày 17/4/2009, UBND Thành phố đã giao Liên sở Nội vụ - Tài chính đã có văn bản số 485/LS: NV-TC hướng dẫn việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ nêu trên. Theo đó, nguồn kinh phí hỗ trợ trên được sử dụng:

- Chi phục vụ cho công tác chuyên môn, hội nghị sơ kết, tổng kết, kỷ niệm các ngày lễ ở cấp xã;

- Chi hỗ trợ hoạt động của các tổ chức, đoàn thể tại các thôn, tổ dân phố;

- Chi bồi dưỡng trường Ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng các đoàn thể (Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân), Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tại các thôn, tổ dân phố....UBND cấp xã quy định mức chi bồi dưỡng cụ thể cho Trường ban công tác Mặt trận, trưởng các đoàn thể tại các thôn, tổ dân phố, trên cơ sở thống nhất với Ban Thường trực UBMT Tổ quốc và lãnh đạo cấp xã”.

Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND Thành phố đã được nhanh chóng triển khai thực hiện tại tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố.

Việc thống nhất mức kinh phí hỗ trợ đối với UBMT Tổ quốc, các đoàn thể và một số tổ chức ở xã, phường, thị trấn đã có tác dụng tích cực. Tạo điều kiện thuận lợi cho UBMT Tổ quốc và các đoàn thể ở cấp xã tổ chức, triển khai các phong trào vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, động viên đội ngũ những người làm công tác vận động quần chúng ở xã, phường, thị trấn hăng hái tham gia công tác. Đặc biệt là với những địa phương mới hợp nhất với thành phố Hà Nội, kinh phí hoạt động chi tiêu ở mức cao hơn (trước khi hợp nhất, kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức, đoàn thể ở cấp xã của các địa phương này chỉ khoảng 5 triệu/1 tổ chức/1 năm).

Việc hỗ trợ kinh phí hoạt động theo Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND của HĐND Thành phố đã thể hiện sự quan tâm, tạo điều kiện của Thành phố đối với MTTQ, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể ở xã, phường, thị trấn. Việc quy định mức hỗ trợ kinh phí đối với Mặt Trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể ở cấp xã là cần thiết, tạo điều kiện cho các tổ chức, đoàn thể hoạt động có hiệu quả. Tại thời điểm đầu năm 2009, mức hỗ trợ này là phù hợp, nhưng đến nay do sự biến động gia tăng của giá cả, khối lượng các hoạt động ngày càng nhiều nên mức hỗ trợ kinh phí theo quy định của Nghị quyết 12/2008/NQ-HĐND không phù hợp với tình hình chi thực tế ở cơ sở;

Về mức chi bồi dưỡng đối với Trường ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Bí thư Đoàn thanh niên ở thôn, tổ dân phố, khu dân cư không quy định mức cụ thể áp dụng chung trong toàn Thành phố mà do UBND cấp xã quy định. Do đó, ở nơi nhiều Trường ban công tác Mặt trận và các Chi hội trưởng thì mức chi bồi dưỡng sẽ chiếm phần nhiều kinh phí được hỗ trợ. Nếu đảm bảo phần kinh phí chi cho hoạt động chung, thì mức chi bồi dưỡng đối với Trường ban Công tác Mặt trận và các Chi hội trưởng sẽ rất thấp (nơi chi 200.000đồng/người/tháng, nơi chỉ có 33.000đồng/người/tháng).

Để tạm thời khắc phục sự bất cập nêu trên; thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài chính và Sở Nội vụ đã có văn bản số 879/LS: TC-NV ngày 28/02/2013, hướng dẫn UBND huyện, quận, thị xã chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn đảm bảo mức chi bồi dưỡng đối với Trường ban Công tác Mặt trận không được thấp hơn 200.000 đồng/người/tháng; các chi hội trưởng Hội Phụ

nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Bí thư chi đoàn Thanh niên không được thấp hơn 100.000 đồng/người/tháng. Tuy nhiên, tại các kỳ tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND Thành phố, nhiều ý kiến cử tri đề nghị nâng mức chi bồi dưỡng đối với các chức danh Trưởng ban Công tác Mặt trận và Bí thư chi đoàn, Trưởng chi hội ở thôn, tổ dân phố.

Hiện tại, mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể ở cấp xã theo các nguồn sau:

- Hỗ trợ từ 20-24 triệu đồng/tổ chức, đoàn thể/năm theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 9/12/2008 của HĐND thành phố Hà Nội;

- Mỗi xã, phường, thị trấn được bổ sung thêm 30 triệu đồng/năm để hỗ trợ thêm hoạt động cho tất cả các tổ chức, đoàn thể ở cơ sở theo quy định tại Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố;

- Ngoài ra các xã, phường, thị trấn vẫn phải hỗ trợ MTTQ và các tổ chức, đoàn thể ở xã để chi cho hoạt động và chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban Công tác Mặt trận, Chi hội trưởng các tổ chức đoàn thể ở thôn, tổ dân phố tùy theo vào nguồn thu của từng xã, phường, thị trấn. Theo số liệu quyết toán năm 2011 tổng chi ngân sách cấp xã cho các tổ chức, đoàn thể là 247.853 triệu đồng, trong đó chi lương, phụ cấp 77.609 triệu đồng (bình quân 134,5 triệu/xã, phường), chi hoạt động thường xuyên 170.244 triệu đồng (bình quân 295 triệu/xã, phường), riêng 5 đoàn thể 145.761 triệu đồng (bình quân 252,6 triệu/xã, phường; 50,5 triệu/tổ chức). Quyết toán năm 2012 tổng chi 317.796 triệu đồng, trong đó chi lương, phụ cấp 106.222 triệu đồng (bình quân 184 triệu/xã, phường), chi hoạt động thường xuyên 211.574 triệu đồng (bình quân 366,7 triệu/xã, phường), riêng 5 đoàn thể 181.016 triệu đồng (bình quân 313,7 triệu/xã, phường; khoảng 62,7 triệu/tổ chức);

Qua khảo sát, mức chi thực tế đối với MTTQ, các tổ chức đoàn thể ở cấp xã, nơi thấp nhất gấp khoảng 02 lần và nơi cao nhất gấp khoảng 03 lần mức hỗ trợ tại Nghị quyết 12/2008/NQ-HĐND, do đó những xã, phường, thị trấn thu ngân sách thấp sẽ rất khó khăn trong việc bố trí kinh phí cho hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể ở cấp xã

2. Kết quả, thực hiện Nghị quyết 13/2008/NQ-HĐND:

Căn cứ Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 9/12/2008 của HĐND Thành phố, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 73/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 quy định mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố (*số lượng, chức danh cán bộ hoạt động không chuyên trách được quy định tại Nghị định 121/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/10/2003*). Theo quy định của Trung ương tại thời điểm này không quy định mức khoán kinh phí chi phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Vì vậy, căn cứ quy định của UBND Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã đã chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn bố trí đúng số lượng, chức danh và mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách theo quy định,

thời gian thực hiện từ 01/01/2009, đảm bảo sự thống nhất, ổn định về chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ không chuyên trách của Thành phố sau khi hợp nhất. Chức danh và mức phụ cấp của mỗi chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn như sau:

- Trưởng ban Tổ chức Đảng: 1,0
- Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng: 1,0
- Trưởng ban Tuyên giáo: 1,0
- Văn phòng Đảng ủy: 1,0
- Phó Chỉ huy trưởng Quân sự: 1,86
- Phó Trưởng Công an xã, thị trấn: 1,86
- Cán bộ Lao động - TBXH: 1,46
- Cán bộ Văn thư - thủ quỹ: 1,46
- Trưởng đài Truyền thanh: 1,46
- Cán bộ Dân số - gia đình và trẻ em: 1,0
- Nhân viên Đài Truyền thanh: 1,0
- Cán bộ quản lý nhà văn hóa: 1,0
- Cán bộ Kế hoạch - GTTL-CN-Nông lâm nghiệp (ở các xã) hoặc cán bộ DV du lịch thương mại đô thị (ở các phường, thị trấn): 1,0
- Phó Chủ tịch MTTQ: 0,975
- Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 0,875
- Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ: 0,875
- Phó chủ tịch Hội Nông dân: 0,875
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên: 0,875
- Chủ tịch Hội người cao tuổi: 0,975
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ: 0,975
- Công an viên: 0,55

- Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hưởng 3 mức phụ cấp theo số dân: Trên 2.000 dân: hệ số 0,72; Từ 500 đến 2000 dân: hệ số 0,57 và dưới 500 dân: hệ số 0,38.

- Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố hưởng 3 mức phụ cấp theo số dân: Trên 2.000 dân: hệ số 0,5; Từ 500 đến 2000 dân: hệ số 0,38 và dưới 500 dân: hệ số 0,24.

Việc quy định thống nhất chế độ phụ cấp đối với từng chức danh đã động viên những người hoạt động không chuyên trách làm việc có hiệu quả, góp phần cùng đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Mỗi chức danh, nhóm chức danh có mức phụ cấp khác

nhau phù hợp với vị trí, chức trách, tính chất công việc của từng chức danh, phù hợp với khả năng ngân sách của Thành phố sau khi hợp nhất.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, việc bố trí chức danh và mức phụ cấp đã có một số thay đổi:

- Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của HĐND Thành phố về một số giải pháp tăng cường công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2015, quy định bố trí mỗi xã, phường, thị trấn 01 viên chức dân số. UBND Thành phố đã có Quyết định số 5441/QĐ-UBND ngày 22/10/2009 giao bổ sung biên chế sự nghiệp viên chức dân số cho các xã, phường, thị trấn năm 2009 trực thuộc Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các quận, huyện, thị xã.

- Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ, quy định ở mỗi xã, phường, thị trấn có 01 công chức cấp xã làm công tác Lao động - thương binh và xã hội.

- Thông tư 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ của công chức Văn phòng - Thống kê làm nhiệm vụ công tác văn thư, lưu trữ, cơ chế "một cửa" và "một cửa liên thông" tại Ủy ban nhân dân cấp xã và hiện nay Thành phố đã bố trí từ 02 đến 03 công chức cấp xã làm công tác Văn phòng.

- Theo quy định tại Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách được hưởng tối đa không quá hệ số 1,0. Do đó, HĐND thành phố đã có Nghị quyết số 13/2010/NQ-HĐND, Nghị quyết 23/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010, quy định mức phụ cấp của Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn và Phó trưởng Công an xã, thị trấn từ mức hệ số 1,86 xuống còn hệ số 1,0.

- Theo quy định của Pháp lệnh Công an xã, HĐND thành phố đã có Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND bố trí mỗi xã 03 Công an viên thường trực tại trụ sở xã với mức phụ cấp là 0,9; Công an viên ở thôn được hưởng mức phụ cấp 0,7.

- Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù; Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội; HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2013; Kế hoạch đầu tư từ ngân sách Thành phố 3 năm 2013-2015, trong đó quy định mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội đặc thù có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, UBND Thành

phổ chưa có Quyết định công nhận các hội có tính chất đặc thù có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn.

Kết quả thực hiện theo số liệu quyết toán năm 2011 tổng chi phụ cấp cán bộ không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố là 359.796 triệu đồng (bình quân 623,6 triệu/xã, phường), trong đó: Các chức danh không chuyên trách cấp xã là 116.051 triệu đồng (bình quân 201 triệu/xã, phường); chức danh ở thôn, tổ dân phố là 243.745 triệu đồng (bình quân 422 triệu/xã, phường; khoảng 24,7 triệu/thôn, tổ dân phố). Quyết toán năm 2012 tổng chi phụ cấp cán bộ không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố là 442.920 triệu đồng (bình quân 767,6 triệu/xã, phường), trong đó: Các chức danh không chuyên trách cấp xã là 142.395 triệu đồng (bình quân 247 triệu/xã, phường); chức danh ở thôn, tổ dân phố là 300.525 triệu đồng (bình quân 521 triệu/xã, phường; khoảng 30,4 triệu/thôn, tổ dân phố).

3. Kiến nghị và đề xuất phương án giải quyết:

Sau hơn 4 năm triển khai, đến nay việc thực hiện Nghị quyết 12/2008/NQ-HĐND và Nghị quyết 13/2008/NQ-HĐND đã có một số thay đổi; UBND Thành phố báo cáo, đề xuất và kiến nghị, như sau:

3.1. Đối với việc thực hiện Nghị quyết 12/2008/NQ-HĐND:

Do sự biến động gia tăng của giá cả, khối lượng các hoạt động ngày càng nhiều, tính chất công việc khó khăn, bởi vậy, mức hỗ trợ kinh phí theo quy định của Nghị quyết 12/2008/NQ-HĐND ở thời điểm hiện nay là thấp.

Việc quy định chung mức hỗ trợ hoạt động và chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban Công tác Mặt trận và Trưởng các Chi đoàn, chi hội ở thôn, tổ dân phố (khu dân cư) chưa phù hợp với tình hình thực tiễn ở cơ sở. Qua các kỳ tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND, cử tri nhiều quận, huyện đã đề nghị thành phố xem xét, nâng mức hỗ trợ này; đồng thời, tách riêng khoản chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban Công tác Mặt trận, Trưởng các chi đoàn, chi hội đoàn thể ở thôn, tổ dân phố để không ảnh hưởng đến kinh phí chi hoạt động của MTTQ và các tổ chức, đoàn thể ở cấp xã.

Căn cứ kết quả khảo sát, đánh giá của liên Sở: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, có ý kiến thống nhất của UBMT Tổ quốc và các đoàn thể Thành phố, thảo luận tiếp thu đóng góp của một số quận, huyện và xã, phường... UBND Thành phố trình HĐND Thành phố quy định mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Ban Thanh tra nhân dân cấp xã và quy định mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban Công tác Mặt trận, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh và Chi hội trưởng chi hội: Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và Bí thư Chi đoàn Thanh niên, để giải quyết những bất cập hiện nay, trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định.

3.2. Đối với việc thực hiện Nghị quyết 13/2008/NQ-HĐND:

Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách tại các xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố hiện nay được xác định tại Nghị quyết 13/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 theo quy định tại Nghị định 121/20003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ.

Ngày 08/4/2013 Chính phủ đã ban hành Nghị định 29/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP, trong đó quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định những nội dung sau:

a) Quy định cụ thể số lượng và chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

b) Quy định cụ thể về mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố từ nguồn kinh phí khoán quỹ phụ cấp của ngân sách trung ương và nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương, bảo đảm tương quan hợp lý với hệ số lương của cán bộ, công chức cấp xã và khuyến khích những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.”

Do đó, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở ngành liên quan xây dựng Tờ trình quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố báo cáo HĐND Thành phố theo hướng:

* Đối với số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách:

- Về số lượng: Theo quy định của Nghị định 92/2009/NĐ-CP;

- Về chức danh: Cơ bản xác định các chức danh người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại Nghị quyết 13/2008/NQ-HĐND và theo quy định tại Nghị định 29/2013/NĐ-CP. Dự kiến 25 chức danh, trong đó có 18 chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã; 07 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (trên cơ sở các chức danh đã được quy định hiện nay).

Đề nghị không bố trí 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, như sau:

+ Chức danh cán bộ Dân số - kế hoạch hóa gia đình ở xã, phường, thị trấn do Thành phố đã bố trí mỗi xã phường có biên chế 01 viên chức Dân số kế hoạch hóa gia đình trực thuộc Trung tâm Dân số Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của HĐND Thành phố.

+ Cán bộ Lao động Thương binh và Xã hội vì đã có 01 công chức cấp xã làm công tác Lao động Thương binh và Xã hội

+ Cán bộ Văn thư - Thủ quỹ hoặc cán bộ làm công tác tiếp nhận hồ sơ hành chính theo cơ chế “một cửa” (nơi chỉ có 01 công chức Văn phòng - Thống kê): Do hiện nay đã bố trí mỗi xã, phường, thị trấn có 02 đến 03 công chức Văn phòng - Thống kê.

- Đề nghị bổ sung các chức danh sau:

+ Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Bổ sung chức danh Công an viên thường trực tại trụ sở xã, thị trấn theo quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ.

+ Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: Bổ sung các chức danh Bảo vệ dân phố; Thôn đội trưởng, Tổ đội trưởng; Nhân viên y tế thôn, bản theo quy định tại Nghị định 29/2013/NĐ-CP.

* *Về mức phụ cấp*: Căn cứ quy định tại Nghị định 29/2013/NĐ-CP, trên cơ sở mức phụ cấp đã được HĐND Thành phố quy định tại Nghị quyết 13/2008/NQ-HĐND, căn cứ khối lượng và tính chất công việc của một số chức danh, ý kiến đề nghị của các huyện, quận, thị xã, UBND Thành phố đề nghị:

- Tăng mức phụ cấp đối với Phó Trưởng công an xã, Phó Chỉ huy trưởng quân sự và Công an viên thường trực tại trụ sở xã để phù hợp tính chất phức tạp của công việc.

- Tăng mức phụ cấp cho chức danh Văn phòng Đảng ủy vì khối lượng công việc nhiều.

- Quy định tăng mức phụ cấp đối với Bí thư Chi bộ thôn, Tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố; Phó Trưởng thôn, Tổ phó Tổ dân phố cho phù hợp với tính chất công việc.

- Đề nghị làm tròn hệ số phụ cấp để dễ tính toán cân đối và chi trả:

+ Chức danh Phó Chủ tịch MTTQ, Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ được hưởng hệ số 1,0 (thay vì hệ số 0,975)

Trường hợp người đã nghỉ hưu, giữ chức danh cấp trưởng của Hội có tính chất đặc thù ở cấp xã theo quy định tại Quyết định 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ thì được hưởng thù lao hàng tháng theo quy định tại Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của UBND thành phố.

+ Chức danh cấp phó của các tổ chức, đoàn thể Cựu chiến binh, Phụ nữ, Nông dân và Đoàn Thanh niên CSHCM điều chỉnh thành hệ số 0,9 (thay vì hệ số 0,875).

1.3. Quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với cán bộ cấp xã, người hoạt động không chuyên trách kiêm các chức danh không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Dự kiến quy định bằng 30% mức phụ cấp của chức danh

không chuyên trách kiêm nhiệm; trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

1.4. Quy định chế độ bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: Được hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế bằng 3% mức phụ cấp hàng tháng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND và Nghị quyết 13/2008/NQ-HĐND; UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- HĐND Thành phố (để b/c);
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- CVP, các PCVP, TH, NC;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KT(Hùng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Tưởng

Số: /2013/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với
người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn
và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 17/12/2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2013 của UBND Thành phố về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ và Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn; mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban Công tác Mặt trận, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng các chi hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; Ban Pháp chế HĐND Thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

1. Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn
 - 1.1. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn
 - 1.1.1. Xã, phường, thị trấn loại 1 được bố trí tối đa không quá 22 người
 - 1.1.2. Xã, phường, thị trấn loại 2 được bố trí tối đa không quá 20 người
 - 1.1.3. Xã, phường, thị trấn loại 3 được bố trí tối đa không quá 19 người.

1.2. Chức danh và mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn

1.2.1. Trưởng ban Tổ chức Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đảng, Trưởng ban Tuyên giáo, Nhân viên Đài truyền thanh, Quản lý nhà văn hóa, Kế hoạch - Giao thông thủy lợi - Công nghiệp - Nông lâm nghiệp (ở xã) hoặc Dịch vụ - Du lịch - Thương mại - Đô thị (ở phường, thị trấn): được hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,0 mức lương tối thiểu.

1.2.2. Phó Trưởng Công an xã (nơi chưa có lực lượng công an chính quy), Phó Chỉ huy trưởng quân sự: hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,86 mức lương tối thiểu.

1.2.3. Trưởng Đài truyền thanh, Văn phòng Đảng ủy: hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,46 mức lương tối thiểu.

1.2.4. Các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ được hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,0 mức lương tối thiểu.

Trường hợp người đã nghỉ hưu, giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội có tính chất đặc thù ở cấp xã được công nhận theo Quyết định của UBND thành phố là hội có tính chất đặc thù có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn thì được hưởng thù lao hàng tháng theo quy định tại Nghị định 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2013; Kế hoạch đầu tư từ ngân sách Thành phố 3 năm 2013-2015.

1.2.5. Các chức danh: Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, phường, thị trấn được hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,9 mức lương tối thiểu.

1.2.6. Công an viên thường trực tại trụ sở xã, thị trấn được hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,2 mức lương tối thiểu.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2.1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố bao gồm:

2.1.1. Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố.

2.1.2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

2.1.3. Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố.

2.1.4. Công an viên ở thôn.

2.1.5. Thôn đội trưởng, Tổ đội trưởng.

2.1.6. Bảo vệ dân phố.

2.1.7. Nhân viên y tế thôn, bản.

2.2. Mức phụ cấp

2.2.1. Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

- Thôn, tổ dân phố loại 1: Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 1,0 mức lương tối thiểu.

- Thôn, tổ dân phố loại 2: Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,8 mức lương tối thiểu.

- Thôn, tổ dân phố loại 3: Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,6 mức lương tối thiểu.

2.2.2. Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố

- Thôn, tổ dân phố loại 1: Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,7 mức lương tối thiểu.

- Thôn, tổ dân phố loại 2: Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,5 mức lương tối thiểu.

- Thôn, tổ dân phố loại 3: Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,4 mức lương tối thiểu.

2.2.3. Công an viên ở thôn được hưởng phụ cấp hàng tháng theo hệ số 0,7 mức lương tối thiểu.

2.2.4. Giữ nguyên các mức phụ cấp:

- Mức phụ cấp đối với Thôn đội trưởng, Tổ đội trưởng được quy định tại Nghị quyết số 13/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố về cơ cấu tổ chức (thời bình); phân cấp nhiệm vụ chi và định mức chi từ ngân sách địa phương thực hiện theo Luật dân quân tự vệ, trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Mức phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố được quy định tại Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND ngày 11/12/2008 của HĐND thành phố Hà Nội về quy định mức phụ cấp và kinh phí mua sắm trang bị phương tiện làm việc đối với lực lượng Bảo vệ dân phố.

- Mức phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản được quy định tại Nghị quyết số 14/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 của HĐND thành phố Hà Nội về quy định mức phụ cấp đối với một số cán bộ chuyên ngành xã, phường, thị trấn và ở thôn, bản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố nếu kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách khác được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 30% mức phụ cấp của chức danh không chuyên trách kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 30% mức phụ cấp chức danh cao nhất. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

4. Hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn và tổ dân phố bằng 3% mức phụ cấp hàng tháng (trừ những trường hợp đang được hưởng chế độ bảo hiểm y tế).

5. Nguồn kinh phí thực hiện mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh và 3% bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố từ nguồn kinh phí khoán quỹ phụ cấp của ngân sách trung ương và nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương; được cân đối trong dự toán ngân sách xã, phường, thị trấn hàng năm.

6. Các mức phụ cấp nêu trên được thực hiện từ ngày 01/8/2013.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 của HĐND Thành phố về việc quy định mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội; thay thế mức phụ cấp đối với Phó Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã được quy định tại mục 3.5 khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 13/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố về cơ cấu tổ chức (thời bình); phân cấp nhiệm vụ chi và định mức chi từ ngân sách địa phương thực hiện theo Luật dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hà Nội; thay thế quy định mức phụ cấp đối với Phó Trưởng công an xã được quy định tại tiết 2.2.1. mục 2.1 khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND Thành phố về quy định kiện toàn tổ chức và chế độ chính sách đối với lực lượng công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XIV kỳ họp thứ 7 thông qua./.

Nơi nhận:

CHỦ TỊCH

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND, UBND TP, UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP, các Ban HĐND TP;
- VPTU, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP ĐBQH&HĐND TP, VP UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành Thành phố TP liên quan;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố;
- Lưu.

Ngô Thị Doãn Thanh

Số: /2013/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2013

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ và Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn; mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban công tác Mặt trận, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng các chi hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Hoạt động Chữ thập đỏ ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Hội Người cao tuổi ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP;

Nghị định số 45/2010/NQ-HĐND ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 17/12/2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2013 của UBND Thành phố về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ và Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn; mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban Công tác Mặt trận, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng các chi hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; Ban Pháp chế HĐND Thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua quy định mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ và Ban Thanh tra

nhân dân xã, phường, thị trấn; mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban công tác Mặt trận, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng các chi hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội, như sau:

1. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:

1.1. Xã, phường, thị trấn loại 1 là 36 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm.

1.2. Xã, phường, thị trấn loại 2 là 33 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm.

1.3. Xã, phường, thị trấn loại 3 là 30 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm.

2. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ và Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn.

2.1. Hội người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ được hỗ trợ 15 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm.

2.2. Ban Thanh tra nhân dân cấp xã được hỗ trợ 11 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm.

Mức kinh phí được quy định tại khoản 1 và khoản 2 nêu trên dùng để chi cho các hoạt động chuyên môn, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, kỷ niệm các ngày lễ có liên quan ở xã, phường, thị trấn; chi hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức, đoàn thể tại thôn, tổ dân phố nhưng không bao gồm tiền lương của các chức danh cán bộ xã, phường, thị trấn, phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.

3. Mức chi bồi dưỡng hàng tháng đối với Trưởng ban công tác Mặt trận, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng các chi hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố.

3.1. Trưởng ban công tác Mặt trận được hưởng mức chi bồi dưỡng hàng tháng bằng 500.000 đồng/người/tháng.

3.2. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng các chi hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được hưởng mức chi bồi dưỡng hàng tháng bằng 250.000 đồng/người/tháng.

4. Mức khoán kinh phí, mức hỗ trợ kinh phí và mức chi bồi dưỡng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 nêu trên được thực hiện từ ngày 01/8/2013.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này;

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 của HĐND Thành phố về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội; hủy bỏ điểm c, mục III, phần B, phụ lục số 03, ban hành kèm theo Điều 1 Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của

HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XIV kỳ họp thứ 7 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND, UBND TP, UBND TP;
- Đại biểu HĐND TP, các Ban HĐND TP;
- VPTU, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP ĐBQH&HĐND TP, VP UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành Thành phố TP liên quan;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố;
- Lưu.

CHỦ TỊCH

Ngô Thị Doãn Thanh

Hà nội, ngày 05 tháng 6 năm 2013

Số 1253/STP-VBPQ

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Sở Nội vụ Hà Nội

Phúc đáp công văn số 1100/SNV-XDCQ ngày 29/5/2013 của Sở Nội vụ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết " về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội "; sau khi nghiên cứu tài liệu nhận được, đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp có một số ý kiến như sau:

1. Ngày 02/5/2013 theo yêu cầu của Sở Nội vụ, Sở Tư pháp Hà Nội đã có Báo cáo thẩm định số 925/STP-VBPQ thẩm định dự thảo " Nghị quyết về việc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội ". Những ý kiến đã nêu trong Báo cáo thẩm định trên về cơ bản đã được cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu; tuy nhiên đề nghị cơ quan soạn thảo quan tâm đến ý kiến đã đề cập đến trong khoản 2 Mục IV Báo cáo thẩm định để trình bày rõ hơn trong Tờ trình(dự thảo Tờ trình nội dung này được trình bày còn sơ sài, thiếu cụ thể).

2. Về các chức danh: Đề nghị rà lại các quy định của pháp luật hiện hành đặc biệt là Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013(được viện dẫn trong phần căn cứ ban hành Nghị quyết) để bổ sung hoặc loại bỏ các chức danh không được quy định trong hai văn bản trên, nhằm bảo đảm tính thống nhất với quy định của pháp luật.

3. Về mức phụ cấp, đề nghị có sự phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính Hà Nội để tính toán bảo đảm cân đối với ngân sách của Thành phố và phù hợp với quy định tại Nghị định số 29/2013/NĐ-CP nói trên.

4. Về kỹ thuật soạn thảo văn bản đề nghị thay đổi vị trí, chuyển Điều 3 thành Điều 2 và viết lại cụ thể như sau:

" **Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008....(như dự thảo đã trình bày...)và chế độ, chính sách đối với lực lượng công an xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Khóa XIV kỳ họp thứ 7 thông qua./.”

Trên đây là một số ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp Hà Nội đối với dự thảo Nghị quyết đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa trước khi trình UBND Thành phố xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (VP, VBQP)

GIÁM ĐỐC



Phan Hồng Sơn

Hà nội, ngày 03 tháng 6 năm 2013

Số 125/STP-VBPQ

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ và Ban thanh tra nhân dân và các tại xã, phường, thị trấn; mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban công tác Mặt trận, chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng các chi hội: Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân và Bí thư chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Sở Nội vụ Hà Nội

Phúc đáp công văn số 1100/SNV-XDCQ ngày 29/5/2013 của Sở Nội vụ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết " về mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ và Ban thanh tra nhân dân và các tại xã, phường, thị trấn; mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban công tác Mặt trận, chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng các chi hội: Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân và Bí thư chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội "; sau khi nghiên cứu tài liệu nhận được, đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp có một số ý kiến như sau:

1. Ngày 02/5/2013 theo yêu cầu của Sở Nội vụ, Sở Tư pháp Hà Nội đã có Báo cáo thẩm định số 924/STP-VBPQ thẩm định dự thảo Nghị quyết " về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể tại xã, phường, thị trấn; mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng: Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân và Bí thư chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội". Ngoài những ý kiến đã nêu trong Báo cáo thẩm định trên đã được cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu và có bổ sung ý kiến của các cơ quan có liên quan. Chúng tôi thấy:

Dự thảo mới lần này có bổ sung, điều chỉnh và phân loại rõ một số nội dung sau khác với dự thảo trước về:

+ Quy định mức khoán kinh phí hoạt động(dự thảo Nghị quyết cũ không có nội dung này);

+ Quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động;
+ Bổ sung thêm đối tượng được thụ hưởng các mức khoán, hỗ trợ kinh phí: Các tổ chức chính trị - xã hội(dự thảo Nghị quyết cũ là tổ chức, đoàn thể nói chung), Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ; song lại loại bỏ MTTQ ra khỏi nhóm đối tượng được hỗ trợ kinh phí hoạt động.

Về cơ bản chúng tôi đồng tình với những nội dung đã được thể hiện trong dự thảo dự thảo.

2. Về mức khoán, mức hỗ trợ kinh phí hoạt động, mức chi bồi dưỡng như dự thảo đã nêu, đề nghị cơ quan soạn thảo cần phối hợp với Sở Tài, chính cần nhắc để áp dụng mức cao nhất phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành có lợi cho các đối tượng, song mặt khác cũng phải bảo đảm cân đối với khả năng ngân sách của Thành phố.

3. Nội dung của dự thảo lần này có bổ sung thêm một số đối tượng như Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ là những tổ chức được hỗ trợ kinh phí hoạt động; đề nghị rà soát kỹ các văn bản pháp luật có liên quan dưới luật để tránh chồng chéo, bỏ sót; mặt khác cũng cần bổ sung các văn này(nếu có) vào phần căn cứ pháp lý viện dẫn.

4. Về kỹ thuật soạn thảo văn bản đề nghị thay đổi vị trí, chuyển Điều 3 thành Điều 2 và viết lại cụ thể như sau:

" **Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND....giai đoạn 2011-2015.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua./."

Trên đây là một số ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp Hà Nội đối với dự thảo Nghị quyết đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa trước khi trình UBND Thành phố xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (VP, VBQP)

GIÁM ĐỐC



Phan Hồng Sơn

Hà nội, ngày 02 tháng 5 năm 2013

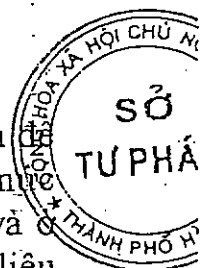
Số 92/STP-VBPQ

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Sở Nội vụ Hà Nội

Phúc đáp công văn số 830/SNV-XDCQ ngày 26/4/2013 của Sở Nội vụ Hà Nội về dự thảo Nghị quyết "về việc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội", sau khi nghiên cứu tài liệu nhận được, đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp tham gia một số ý kiến như sau:



I. Về sự cần thiết ban hành văn bản

Ngày 9/12/2008, Hội đồng nhân dân thành phố Khóa XIII, kỳ họp thứ 17 đã thông qua Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND về việc quy định mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội. Quá trình tổ chức thực hiện trên địa bàn Thành phố đã đạt được một số kết quả nhất định, đáp ứng tình hình thực tiễn của những năm qua. Tuy nhiên, đến nay đã không phù hợp do có nhiều thay đổi về cả cơ sở pháp lý cũng như tình hình thực tế (như đã trình bày trong dự thảo Tờ trình); đặc biệt là ngày 08/4/2013 vừa qua Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2013). Do vậy việc dự thảo, trình HĐND thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết mới để thay thế là cần thiết, có cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền.

II. Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết

Đề nghị sửa lại như sau:

" Nghị quyết về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội".

III. Về căn cứ pháp lý viện dẫn

Đề nghị trình bày các căn cứ pháp lý viện dẫn theo giá trị thứ bậc, sau Nghị định của Chính phủ rồi mới đến Thông tư của bộ

IV. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

1. Về cơ bản nội dung dự thảo Nghị quyết đã bám sát các quy định của Chính phủ, Thông tư của các bộ có liên quan về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo hết sức lưu ý đến những nội dung được nêu trong Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; đặc biệt là các khoản 3,4,5 của Điều này và rà soát lại, bảo đảm nội dung trình bày trong dự thảo Nghị quyết vừa phù hợp với thực tiễn, song vừa thống nhất và nằm trong khung so với quy định của Trung ương(Ví dụ: Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định 29/2013/NĐ-CP quy định: " a. Đối với thôn, xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới, hải đảo; thôn thuộc xã có khó khăn về ngân sách theo quy định của Bộ Tài chính và thôn thuộc xã loại 1, loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 tháng lương tối thiểu chung").

2. Theo Nghị định số 29/2013/NĐ-CP nói trên thì mức phụ cấp cụ thể do UBND cấp tỉnh trình đề HĐND quyết định phải căn cứ vào Quỹ phụ cấp bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, yêu cầu...(quy định rõ tại điểm 3b khoản 5 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP nói trên), do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo cần lưu ý và làm rõ nội dung này trong Tờ trình cũng như nội dung được thể hiện trong dự thảo Nghị quyết.

3. Đề nghị cần nhắc về thời điểm áp dụng các mức phụ cấp nêu trên như dự thảo Nghị quyết đã nêu là từ 01/6/2013, bởi lẽ HĐND TP dự kiến họp vào cuối tháng 6, hoặc đầu tháng 7/2013, và theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND,UBND thì văn bản quy phạm pháp luật của cấp tỉnh có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký hoặc thông qua, không quy định hiệu lực hồi tố, trừ trường hợp đặc biệt.

Trên đây là một số ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp Hà Nội đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố " về việc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội "; đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa trước khi trình UBND Thành phố xem xét, quyết định. *me*

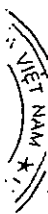
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (VP, VBQP)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Tân



**CHỨC DANH VÀ MỨC PHỤ CẤP HÀNG THÁNG
ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ; Ở THÔN, TỎ DÂN PHỐ
THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT 13/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2008**

Số TT	Chức danh	Mức Phụ cấp theo quy định tại Nghị quyết 13/2008/NQ-HĐND	Mức phụ cấp được điều chỉnh từ 01/01/2011	Ghi chú
I	Cán bộ không chuyên trách cấp xã			
	1. Trưởng Ban tổ chức Đảng	1.0		
	2. Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng	1.0		
	3. Trưởng Ban tuyên giáo	1.0		
	4. Văn phòng đảng ủy	1.0		
	5. Trưởng Đài truyền thanh	1.46		
	6. Quản lý nhà văn hoá	1.0		
	7. Nhân viên đài truyền thanh	1.0		
	8. Kế hoạch-GTTL-CN-NLN; (hoặc Dịch vụ, DL, TM, ĐT)	1.0		
	9. Cán bộ Dân số - Gia đình và trẻ em	1.0		
	10. Cán bộ Lao động Thương binh và xã hội	1.46		
	11. Cán bộ Văn thư Lưu trữ (hoặc cán bộ tiếp nhận hồ sơ hành chính theo cơ chế "một cửa" (nơi có 01 công chức Văn phòng Thống kê)	1.46		
	12. Phó Trưởng Công an xã	1.86	1.0	Được điều chỉnh tại NQ 23/2010/NQ-HĐND, NQ 13/2010/NQ-HĐND theo quy định tại ND 92/2009/ND-CP
	13. Phó Chỉ huy trưởng quân sự	1.86	1.0	
	14. Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc	0.975		
	15. Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh	0.875		
	16. Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ	0.875		
	17. Phó Chủ tịch Hội Nông dân	0.875		
	18. Phó Bí thư Đoàn thanh niên	0.875		
	19. Chủ tịch Hội người cao tuổi	0.975		
	20. Chủ tịch Hội chữ thập đỏ	0.975		
II	Cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố			
1	Thôn, Tổ dân phố trên 2.000 dân			
	1. Bí thư chi bộ	0.72		
	2. Trưởng thôn, tổ trưởng dân phố	0.72		
	3. Phó thôn, tổ phó dân phố	0.50		
2	Thôn, Tổ dân phố từ 500 đến dưới 2.000 dân			
	1. Bí thư chi bộ	0.57		
	2. Trưởng thôn, tổ trưởng dân phố	0.57		
	3. Phó thôn, tổ phó dân phố	0.38		
3	Thôn, Tổ dân phố dưới 500 dân			
	1. Bí thư chi bộ	0.38		
	2. Trưởng thôn, tổ trưởng dân phố	0.38		
	3. Phó thôn, tổ phó dân phố	0.24		
4	Công an viên ở thôn (NQ 23/NQ-HĐND-			
	1. Công an viên thường trực tại trụ sở xã		0.9	Được bổ sung và điều chỉnh tại NQ 23/2010/NQ-HĐND
	2. Công an viên ở thôn	0.55	0.7	Được điều chỉnh tại NQ 23/2010/NQ-HĐND

**QUY ĐỊNH CHỨC DANH VÀ ĐIỀU CHỈNH MỨC PHỤ CẤP HÀNG THÁNG
ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ; Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

Đơn vị: Hệ số

Số TT	Chức danh người hoạt động không chuyên trách	Mức Phụ cấp theo QĐ hiện hành	Điều chỉnh Mức PC		Chênh lệch Hệ số tăng thêm
			Giữ mức đang hưởng	Điều chỉnh mức PC hoặc làm tròn số	
I	Cán bộ không chuyên trách cấp xã				
	1. Trưởng Ban tổ chức Đảng	1.0	1.0		
	2. Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng	1.0	1.0		
	3. Trưởng Ban tuyên giáo	1.0	1.0		
	4. Văn phòng đảng ủy	1.0		1.46	0.46
	5. Trưởng Đài truyền thanh	1.46	1.46		
	6. Quản lý nhà văn hoá	1.0	1.0		
	7. Nhân viên đài truyền thanh	1.0	1.0		
	8. Kế hoạch-GTTL-CN-NLN; (hoặc Dịch vụ, DL, TM, ĐT)	1.0	1.0		
	9. Phó Trưởng Công an xã	1.0		1.86	0.86
	10. Phó Chỉ huy trưởng quân sự	1.0		1.86	0.86
	11. Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc	0.975		1.0	0.025
	12. Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh	0.875		0.9	0.025
	13. Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ	0.875		0.9	0.025
	14. Phó Chủ tịch Hội Nông dân	0.875		0.9	0.025
	15. Phó Bí thư Đoàn thanh niên	0.875		0.9	0.025
	16. Chủ tịch Hội người cao tuổi	0.975		1.0	0.025
	17. Chủ tịch Hội chữ thập đỏ	0.975		1.0	0.025
	18. Công an viên thường trực tại xã (NQ 23/NQ-HĐND)	0.9		1.2	0.3
II	Cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố				
1	Thôn, Tổ dân phố loại 1: Dự kiến trên 500 hộ dân				
	1. Bí thư chi bộ	0.72		1.0	0.28
	2. Trưởng thôn, tổ trưởng dân phố	0.72		1.0	0.28
	3. Phó thôn, tổ phó dân phố	0.50		0.7	0.2
	4. Công an viên ở thôn (NQ 23/NQ-HĐND-10/12/2010)	0.7	0.7		
2	Thôn, Tổ dân phố loại 2: Dự kiến từ 200 đến 500 hộ dân				
	1. Bí thư chi bộ	0.57		0.8	0.23
	2. Trưởng thôn, tổ trưởng dân phố	0.57		0.8	0.23
	3. Phó thôn, tổ phó dân phố	0.38		0.5	0.12
	4. Công an viên ở thôn (NQ 23/NQ-HĐND-10/12/2010)	0.7	0.7		
3	Thôn, Tổ dân phố loại 3: Dự kiến dưới 200 hộ dân				
	1. Bí thư chi bộ	0.38		0.6	0.22
	2. Trưởng thôn, tổ trưởng dân phố	0.38		0.6	0.22
	3. Phó thôn, tổ phó dân phố	0.24		0.4	0.16
	4. Công an viên ở thôn (NQ 23/NQ-HĐND-10/12/2010)	0.7	0.7		

**QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CÁC ĐOÀN THỂ Ở CẤP XÃ
VÀ CHI BÔI DƯỠNG ĐỐI VỚI TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN,
CHI HỘI TRƯỞNG CÁC ĐOÀN THỂ Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Diễn giải	Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động và mức chi bồi dưỡng		Chênh lệch tăng thêm
		Theo quy định hiện hành	Dự kiến trình HĐND	
I. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động các đoàn thể chính trị ở cấp xã				
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc			
	- Cấp xã loại 1	24,000	36,000	12,000
	- Cấp xã loại 2	22,000	33,000	11,000
	- Cấp xã loại 3	20,000	30,000	10,000
2	Hội Cựu chiến binh			
	- Cấp xã loại 1	24,000	36,000	12,000
	- Cấp xã loại 2	22,000	33,000	11,000
	- Cấp xã loại 3	20,000	30,000	10,000
3	Hội Phụ nữ			
	- Cấp xã loại 1	24,000	36,000	12,000
	- Cấp xã loại 2	22,000	33,000	11,000
	- Cấp xã loại 3	20,000	30,000	10,000
4	Hội nông dân			
	- Cấp xã loại 1	24,000	36,000	12,000
	- Cấp xã loại 2	22,000	33,000	11,000
	- Cấp xã loại 3	20,000	30,000	10,000
5	Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh			
	- Cấp xã loại 1	24,000	36,000	12,000
	- Cấp xã loại 2	22,000	33,000	11,000
	- Cấp xã loại 3	20,000	30,000	10,000
6	Hội người cao tuổi	10,000	15,000	5,000
7	Hội chữ thập đỏ	10,000	15,000	5,000
8	Ban thanh tra nhân dân	7,200	11,000	3,800
II. Mức chi bồi dưỡng các đối tượng ở thôn, tổ dân phố				
1	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	200	500	300
2	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	100	250	150
3	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ	100	250	150
4	Chi hội trưởng Hội Nông dân	100	250	150
5	Bí thư Chi Đoàn thanh niên	100	250	150

**TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ CHI PHỤ CẤP NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ; THÔN, TÒ DÂN PHỐ
VÀ MỨC HỖ TRỢ ỦY BAN MTTQ; CÁC TỔ CHỨC, ĐOÀN THỂ Ở CẤP XÃ; THÔN, TÒ DÂN PHỐ**

(Kèm theo Tờ trình số 40 /TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	DIỄN GIẢI	I. Theo quy định hiện hành			II. Theo Đề án trình HĐND			III. Tăng so quy định hiện hành			Bình quân QHTX	
		Tổng biên chế có mặt	Số tiền (một tháng)	Cả năm	Tổng biên chế có mặt	Số tiền (một tháng)	Cả năm	Tổng biên chế có mặt	Số tiền (một tháng)	Cả năm	Về Biên chế theo Đề án	CL nhu cầu tăng thêm một năm
I	TỔNG CHI PHỤ CẤP (Nghị quyết số 13/NQ-HĐND)	40,346	24,462	293,553	41,908	35,276	423,317	798	10,204	129,764	1,445	4,475
	<i>Bình quân xã, phường (577 đơn vị)</i>	70		509	73		734					
	CỘNG MỨC KHOẢN KINH PHÍ THEO NGHỊ ĐỊNH 29/CP						575,694					
1	Chức danh quy định đối với cấp xã (18 người)	9,905	10,161	121,937	10,703	14,341	172,094	798	4,180	50,157	369	1,730
	<i>Bình quân xã, phường (577 đơn vị)</i>	17	18	211	19	25	298	1	7	87		
	<i>a. (Mức khoản kinh phí theo Nghị định 29/CP)</i>						138,726					
2	Chức danh quy định đối với thôn, tổ dân phố (4 người) (a+b)	30,441	14,301	171,616	31,205	20,935	251,223	0	6,024	79,607	1,076	2,745
	<i>Bình quân xã, phường (577 đơn vị)</i>	53	25	297	54	36	435			138		
	<i>Bình quân thôn, tổ dân phố (9.988 đơn vị)</i>	3	1	17	3	2	25			8		
	<i>b. (Mức khoản kinh phí theo Nghị định 29/CP)</i>						436,968					
	1. Bí thư chi bộ	5,634	3,106	37,273	5,634	4,485	53,815		1,379	16,542		
	2. Trưởng thôn, tổ trưởng dân phố	9,974	4,849	58,191	9,974	7,228	86,730		2,378	28,539		
	3. Phó thôn, tổ phó dân phố	10,768	3,358	40,299	10,768	5,064	60,769		1,706	20,470		
	4. Công an viên ở thôn	4,065	2,988	35,853	4,829	3,549	42,592		562	6,739		
	<i>a. Cộng chi phụ cấp</i>			171,616		20,326	243,906			72,290		
	<i>b. Kinh phí nộp BHYT 3%</i>		Chưa có chế độ			610	7,317			7,317		
II	TỔNG CHI HỖ TRỢ CÁC TỔ CHỨC, ĐOÀN THỂ		9,372	129,772		16,924	203,093		7,553	73,321	0	2,528
	<i>Bình quân xã, phường (577 đơn vị)</i>		16	225		29	352		13	127		
1	Khoản chi bồi dưỡng Trưởng ngành, đoàn thể ở thôn, tổ d	23,340	2,857	34,284	23,340	7,143	85,710		4,286	51,426	805	1,773
	<i>Chiếm tỷ trọng (%) so tổng chi</i>			26			42			70		
	<i>Bình quân xã, phường (577 đơn vị)</i>	40		59			149			89		
	<i>Bình quân thôn, tổ dân phố (9.988 đơn vị)</i>		0.29	3		0.72	9			5		
2	Tổng kinh phí hỗ trợ MTTQ; các tổ chức, đoàn thể cấp xã	4,516	6,515	95,488	4,516	9,782	117,383		3,267	21,895	156	755
	<i>Bình quân xã, phường</i>		11	165		8	203		6	38		
	Theo Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 (30 triệu/xã)	577		17,310						-17,310		
	1. Ủy ban Mặt trận tổ quốc	577	1,080	12,964	577	1,621	19,446		540	6,482		
	2. Hội Cựu chiến binh	577	1,080	12,964	577	1,621	19,446		540	6,482		
	3. Hội Phụ nữ	577	1,080	12,964	577	1,621	19,446		540	6,482		
	4. Hội Nông dân	477	886	10,628	477	1,329	15,942		443	5,314		
	5. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	577	1,080	12,964	577	1,621	19,446		540	6,482		
	6. Hội Người cao tuổi	577	481	5,770	577	721	8,655		240	2,885		
	7. Hội Chữ thập đỏ	577	481	5,770	577	721	8,655		240	2,885		
	8. Ban Thanh tra nhân dân	577	346	4,154	577	529	6,347		183	2,193		
	TỔNG CỘNG NHU CẦU KINH PHÍ (I+II)	63,686	33,834	423,325	65,248	52,201	626,410	798	17,757	203,085	2,250	7,003
	<i>Bình quân Quận, huyện, thị xã (29 đơn vị)</i>			14,597			21,600			7,003		
	<i>Bình quân xã, phường (577 đơn vị)</i>			734			1,086			352		

Hà nội, ngày 02 tháng 5 năm 2013

Số 224/STP-VBPQ

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể tại xã, phường, thị trấn; mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng: Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân và Bí thư chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Sở Nội vụ Hà Nội

Phúc đáp công văn số 830/SNV-XDCQ ngày 26/4/2013 của Sở Nội vụ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết " về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể tại xã, phường, thị trấn; mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng: Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân và Bí thư chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội"; sau khi nghiên cứu tài liệu nhận được, đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp tham gia một số ý kiến như sau:

I. Về sự cần thiết ban hành văn bản

Ngày 9/12/2008, Hội đồng nhân dân thành phố Khóa XIII, kỳ họp thứ 17 đã thông qua Nghị quyết số 12/2008/ NQ-HĐND về hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể tại xã, phường, thị trấn, và Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND về việc quy định mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội. Các Nghị quyết này là cơ sở pháp lý để Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai tổ chức thực hiện và đã có một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai đã bộc lộ nhiều bất cập, không đồng nhất, không phù hợp với tình hình thực tế hiện nay(như đã trình bày trong dự thảo Tờ trình); mặt khác văn bản pháp lý của nhà nước liên quan cũng đã được ban hành mới, có nhiều thay đổi, do vậy việc dự thảo, trình HĐND thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết mới để thay thế là cần thiết, có cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền.



II. Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết

Đề nghị sửa lại như sau:

"Nghị quyết về mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể tại xã, phường, thị trấn; mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban công tác Mặt trận, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng các chi hội: Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân và Bí thư chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội".

III. Về căn cứ pháp lý viện dẫn

Đề nghị trình bày các căn cứ pháp lý viện dẫn theo giá trị thứ bậc, sau Nghị định của Chính phủ là Thông tư của bộ, không viết chung một dòng như đã trình bày tại căn cứ thứ 5 trong dự thảo.

IV. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

1. Đề nghị sắp xếp tên gọi của các tổ chức được hỗ trợ kinh phí cho thống nhất (tên gọi của dự thảo Nghị quyết và khoản 1 Điều 1 trình bày không đồng nhất).

2. Đơn vị tính mức hỗ trợ của các tổ chức từ 1.1 đến 1.4 khoản 1 Điều 1 là triệu đồng/tổ chức/năm, riêng Ban thanh tra nhân dân (1.5) đơn vị tính lại là đồng/tháng. Đề nghị quy định thống nhất một đơn vị tính đối với các tổ chức này cho tiện theo dõi và dễ áp dụng.

3. Đề nghị ghép nội dung đoạn 2 và 3 trang 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết và viết lại như sau

"1.6. Kinh phí hỗ trợ trên dùng để chi cho các hoạt động chuyên môn, tổ chức hội nghị sơ, tổng kết, kỷ niệm các ngày lễ có liên quan ở xã, phường, thị trấn; chi hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức, đoàn thể tại thôn, tổ dân phố nhưng không bao gồm tiền lương của các chức danh cán bộ xã, phường, thị trấn được quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định hiện hành của UBND Thành phố".

4. Đề nghị sửa lại chức danh của người đứng đầu Hội CCB là: Chủ tịch Hội CCB cho đúng với Điều lệ hiện hành của Hội CCB Việt Nam.

5. Đề nghị cơ quan soạn thảo cần phối hợp với các cơ quan có liên quan như Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát để bảo đảm cân đối nguồn ngân sách với tổng mức hỗ trợ kinh phí như quy định trong dự thảo Nghị quyết.

6. Ngày 08/4/2013 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ 01/6/2013,

do vậy để bảo đảm tính thống nhất với các quy định của Trung ương, đề nghị cơ quan soạn thảo phải rà soát lại nội dung đã được trình bày trong dự thảo Nghị quyết để tránh quy định mâu thuẫn, chồng chéo, trái thẩm quyền.

7. Đề nghị bổ sung thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004.

Trên đây là một số ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp Hà Nội đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố " về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể tại xã, phường, thị trấn; mức chi bồi dưỡng đối với Trưởng ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng: Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân và Bí thư chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội"; đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa trước khi trình UBND Thành phố xem xét, quyết định. /*g*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (VP, VB PQ)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
TƯ PHÁP
Lê Văn Tàng

